

## HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

**QUYẾT ĐỊNH số 188-CP ngày 7-10-1966**  
mở lớp đào tạo cán bộ hàng hải  
có trình độ đại học.

### HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Xét nhu cầu của Nhà nước về việc đào tạo  
cán bộ hàng hải có trình độ đại học.

Căn cứ nghị định số 171-CP ngày 20 tháng  
11 năm 1963 của Hội đồng Chính phủ về quy  
chế mở trường và lớp đại học và trung học  
chuyên nghiệp.

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Giao  
thông vận tải, sau khi có ý kiến của các ông  
Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ  
trưởng Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp.

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** — Cho phép Bộ Giao thông vận tải  
mở lớp đào tạo cán bộ hàng hải có trình độ đại  
học theo hình thức tập trung ban ngày, tại  
trường trung học chuyên nghiệp hàng hải thuộc  
Bộ quản lý.

Lớp đào tạo cán bộ hàng hải trình độ đại học  
gồm các ngành học :

- Lái tàu di biển xa,
- Máy tàu di biển xa,
- Điện tàu di biển xa.

**Điều 2.** — Bộ Đại học và trung học chuyên  
nghiệp có nhiệm vụ giúp đỡ lớp nói trên xây  
dựng chương trình, kế hoạch giảng dạy và  
biên soạn các bài giảng phù hợp với thực tế  
hàng hải Việt-nam.

Bộ Giao thông vận tải có nhiệm vụ cung cấp  
cho lớp đủ thầy dạy và những thiết bị học tập,  
giảng dạy và nghiên cứu khoa học cần thiết.

**Điều 3.** — Các ông Bộ trưởng Bộ Giao thông  
vận tải, Bộ trưởng Bộ Đại học và trung học

chuyên nghiệp và ông Chủ nhiệm Ủy ban Kế  
hoạch Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành  
quyết định này.

Hà-nội, ngày 7 tháng 10 năm 1966

T.M. Hội đồng Chính phủ  
K.T. Thủ tướng Chính phủ  
Phó thủ tướng  
NGUYỄN DUY TRINH

## THÔNG CÁO

**của Hội đồng Chính phủ**

Trung tuần tháng 10, Hội đồng Chính phủ  
đã họp đề kiểm điểm tình hình thực hiện kế  
hoạch và ngân sách Nhà nước 9 tháng qua và  
quyết định những biện pháp nhằm thúc đẩy  
việc hoàn thành kế hoạch và ngân sách Nhà  
nước năm 1966.

Hà-nội, ngày 20 tháng 10 năm 1966

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**THÔNG TƯ số 187 — TTg/NC ngày**  
**10-10-1966 về chính sách đối với**  
**cán bộ xã đến tuổi già yếu.**

Việc củng cố cấp xã là một khâu quan trọng  
trong việc kiện toàn sự lãnh đạo của Đảng và  
Nhà nước ở nông thôn. Trong tình hình chiến  
tranh hiện nay, để đáp ứng yêu cầu vừa sản  
xuất, vừa chiến đấu, việc củng cố cấp xã lại  
càng cấp thiết và quan trọng, vì cấp xã là cấp  
cơ sở có nhiệm vụ trực tiếp lãnh đạo và chỉ đạo  
mọi mặt công tác sản xuất, chiến đấu và bảo  
đảm đời sống nhân dân ở nông thôn.

Đề tăng cường sự lãnh đạo ở cấp xã, một  
mặt các địa phương cần quan tâm hơn nữa đến  
việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xã nhất là những  
cán bộ giữ các chức vụ chủ chốt ở xã, nhằm  
không ngừng nâng cao trình độ và năng lực

công tác của cán bộ, mặt khác cần bố trí lại cán bộ cho hợp lý để tận dụng được khả năng của mỗi người.

Hiện nay ở nhiều xã có một số cán bộ chủ chốt do tuổi già, sức yếu mà năng lực có bị hạn chế. Đối với số đồng chí này, các địa phương cần chú trọng bồi dưỡng, giúp đỡ để không ngừng phát huy tác dụng của các đồng chí, dù ở cương vị công tác nào. Tùy điều kiện sức khỏe và khả năng của mỗi đồng chí mà phân công cho thích hợp để tạo điều kiện cho các đồng chí làm tốt nhiệm vụ được giao phó. Đối với các đồng chí đã quá già yếu thì có thể để các đồng chí thôi giữ chức vụ ở xã, nhưng phải tìm mọi cách giải quyết cho tốt về mặt tinh thần và đời sống theo hoàn cảnh của mỗi nơi.

Đối với các cán bộ giữ chức vụ chủ chốt ở xã như bí thư, phó bí thư Đảng ủy, đảng ủy viên (hay chi ủy xã nơi chưa có Đảng ủy), chủ tịch, phó chủ tịch, ủy viên Ủy ban hành chính, trưởng, phó ban liên lạc mặt trận xã, bí thư, phó bí thư thanh niên, hội trưởng, phó hội trưởng phụ nữ xã, trưởng, phó ban các ban chuyên môn, khi thôi giữ chức vụ ở xã thì các địa phương cần thi hành đúng chính sách sau đây.

Trước hết, cần nhận thấy rằng những cán bộ này thuộc loại cán bộ đã có một quá trình hoạt động, đã có những cống hiến nhất định đối với cách mạng và đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong công tác. Tuy đã đến tuổi già yếu, được thôi giữ chức vụ ở xã, nhưng số đông các đồng chí vẫn mong muốn làm việc này, việc khác theo khả năng còn cho phép để phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Do đó, các địa phương, chủ yếu là cấp xã, cần hết sức coi trọng các đồng chí, quan tâm thường xuyên bồi dưỡng các đồng chí về các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ nhằm tạo điều kiện giúp các đồng chí tiếp tục phát huy tác dụng tích cực của mình trong việc tuyên truyền, giáo dục, động viên cán bộ và quần chúng ở xã. Cần chú trọng tranh thủ ý kiến, tận dụng những hiểu biết và kinh nghiệm của các đồng chí về những vấn đề có liên quan đến việc xây dựng và củng cố phong trào ở địa phương. Khi có hội nghị quan trọng của xã hoặc trong những dịp kỷ niệm lớn thì tùy từng trường hợp

cụ thể, nên mời các đồng chí đó đến dự để tham gia ý kiến. Đối với các đồng chí đã có nhiều thành tích trong quá trình hoạt động nhưng chưa được khen thưởng một cách thích đáng, thì cần đề nghị khen thưởng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Đi đôi với việc đối xử, động viên về mặt tinh thần như trên, các địa phương cần quan tâm giúp đỡ về mặt vật chất, chủ yếu là phải dựa vào chi bộ Đảng và hợp tác xã để giải quyết những khó khăn về đời sống của các đồng chí. Đối với gia đình các đồng chí thì địa phương cần bàn bạc với ban quản trị hợp tác xã để bố trí công việc cho những người trong gia đình để tăng thêm thu nhập. Nếu bản thân các đồng chí ấy còn có khả năng lao động, thì có thể giúp đỡ, sắp xếp để các đồng chí làm những công việc nhẹ thích hợp như trồng cây, làm những nghề thủ công nhẹ nhàng để đảm bảo đời sống. Khi gia đình các đồng chí gặp khó khăn, túng thiếu vì ốm đau, tai nạn... thì cần chú ý điều hòa lương thực hoặc bán lương thực và giúp đỡ chu đáo.

Nếu bản thân các đồng chí ấy bị ốm đau, thì cần giới thiệu đi khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện, bệnh xá ở địa phương hoặc khi các đồng chí chết thì cần giúp đỡ gia đình chôn cất chu đáo. Trong các trường hợp này, các địa phương có thể vận dụng chế độ đã quy định trong thông tư số 18-TT/LB ngày 25-8-1965 của liên bộ Nội vụ — Tài chính — Y tế như đối với cán bộ xã tại chức.

Riêng đối với các đồng chí đã giữ chức vụ bí thư, phó bí thư Đảng ủy (hay chi ủy xã nơi chưa có Đảng ủy), chủ tịch Ủy ban hành chính xã, thường trực Đảng ủy xã mà trước đây đã tham gia kháng chiến chống Pháp, sau khi các đồng chí đã thôi giữ chức vụ ở xã, nếu gia đình không có đủ lao động để nuôi dưỡng hoặc đời sống gặp quá nhiều khó khăn, thì trong những kỳ xét trợ cấp khó khăn cho cán bộ xã, Ủy ban hành chính xã cần xem xét từng trường hợp cụ thể và đề nghị lên Ủy ban hành chính tỉnh trợ cấp khó khăn theo như chế độ chung để bảo đảm đời sống cho các đồng chí ấy.

Chính sách trên đây áp dụng cho cả những cán bộ xã trước đây đã thực sự giữ các chức vụ chủ chốt ở xã và đã liên tục hoạt động cho đến khi nghỉ việc vì già yếu.

Các địa phương cần chú trọng làm tốt công tác tư tưởng trong cán bộ và quần chúng ở xã để mọi người nhận thức đúng và chấp hành tốt những chính sách trên đây, hết sức giúp đỡ các đồng chí già yếu thôi giữ chức vụ ở xã.

Ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ cùng các ngành có liên quan có trách nhiệm hướng dẫn thi hành thông tư này.

Hà-nội, ngày 10 tháng 10 năm 1966

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

**CHỈ THỊ số 188-TTg/VG ngày 24-10-1966  
về việc bảo vệ và phát huy tác dụng  
của các di tích lịch sử trong thời  
gian chống Mỹ cứu nước.**

Dân tộc ta có một nền văn hóa tốt đẹp và truyền thống anh dũng đấu tranh nhằm xây dựng và bảo vệ đất nước. Khắp nơi trên đất nước ta đều có những di tích lịch sử. Núi rừng, sông biển của ta có nhiều phong cảnh đẹp được bàn tay con người tô điểm thêm. Việc nghiên cứu các di tích này giúp ta tìm hiểu lịch sử phát triển của dân tộc và học tập những kinh nghiệm đấu tranh chống thiên nhiên và đấu tranh xã hội của tổ tiên qua các thời đại.

Các di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh của đất nước là vô giá. Nhưng trải qua các biến cố lịch sử, nhiều di tích quý đã bị tàn phá. Khí hậu ẩm ướt của nước ta có sức phá hoại ngầm ngầm ghê gớm làm cho nhiều di tích chóng bị hư hỏng. Chúng ta có nhiệm vụ giữ gìn chu đáo những di tích lịch sử còn đến ngày nay để truyền lại cho các đời sau để giáo dục cho quần chúng tinh thần yêu nước, truyền thống lao động sáng tạo và đấu tranh anh dũng chống ngoại xâm, lòng tự hào dân tộc và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, góp phần phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chiến đấu chống Mỹ cứu nước hiện nay.

Từ năm 1956, ngành bảo tồn, bảo tàng đã được thành lập và ngày 29-10-1957 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nghị định số 519-TTg quy định chế độ bảo vệ các di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh. Qua 8, 9 năm hoạt động, công tác bảo tồn bảo tàng đã đạt được một số kết quả, hàng trăm di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh đã được đăng ký, xếp hạng và bảo vệ; một số công trình kiến trúc cổ bị hư hỏng hoặc phá hủy đã được khôi phục lại. Các Viện bảo tàng cách mạng, Viện bảo tàng lịch sử, Viện bảo tàng quân đội, Viện bảo tàng kỹ thuật và trên 20 nhà bảo tàng khác cùng một số cơ sở quản lý và nghiên cứu di tích lịch sử đã được thành lập ở trung ương và các địa phương.

Tuy vậy chúng ta cũng có một số chỗ yếu, chỗ kém trong công tác bảo tồn bảo tàng, hoạt động của ngành bảo tồn, bảo tàng còn yếu, chưa làm cho mọi người thấy rõ giá trị của các di tích lịch sử và chưa có nhận thức đúng đắn về nhiệm vụ bảo vệ các di tích đó. Một số Ủy ban hành chính và cơ quan có trách nhiệm chưa quan tâm đầy đủ đến công tác bảo tồn bảo tàng. Việc sưu tầm và bảo quản các di tích lịch sử chưa được chú ý đúng mức nên đã để hư hỏng và mất mát nhiều. Nhân dân tham gia làm công tác bảo tồn bảo tàng còn lẻ tẻ; công tác nghiên cứu khoa học còn nhiều thiếu sót. Tổ chức bộ máy của ngành bảo tồn bảo tàng chưa được kiện toàn. Công tác đào tạo cán bộ bảo tồn bảo tàng chưa được chú ý đúng mức.

**I. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ  
CÔNG TÁC BẢO TỒN, BẢO TÀNG**

Trong tình hình hiện nay, để góp phần cống hiến tốt vào việc dựng xây chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ cứu nước, phương hướng chung đề ra cho công tác bảo tồn, bảo tàng là:

1. Tích cực và bằng biện pháp thiết thực bảo vệ các di tích lịch sử của dân tộc, hạn chế đến mức thấp nhất những tổn thất do chiến tranh và do thiên nhiên gây nên.